

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Ông Tạ Minh Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Trịnh Thị Phương - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Lệ T, sinh năm: 1996

HKTT: Thôn Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở: Thôn Hạ, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

*** Bị đơn:** Anh Trần Văn T1, sinh năm: 1995

HKTT, chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (con chung của chị T và anh T1):

- Cháu Trần Đức D, sinh ngày: 28/6/2022

HKTT: Thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Cháu Trần Đức Q, sinh ngày: 28/6/2022

HKTT, chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật của cháu D, cháu Q: Chị Nguyễn Lệ T - Mẹ đẻ, anh Trần Văn T1 - bố đẻ.

* **Người làm chứng:** Bà Phạm Thu N, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Tại phiên tòa, có mặt chị T; vắng mặt bà N, anh T1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Lệ T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Văn T1 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên vào ngày 29/3/2019. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi nhau, chửi nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Anh chị đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 02 con chung là cháu Trần Đức D và cháu Trần Đức Q đều sinh ngày 28/6/2022. Từ khi anh, chị ly thân đến nay cháu D ở với chị, cháu Q ở với anh T1. Chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, để anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), chị và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng một tháng).

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị và anh T1 không có gì chung, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

* **Bị đơn anh Trần Văn T1 trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị T là hoàn toàn tự nguyện, việc đăng ký kết hôn như chị T trình bày trên. Thời gian xảy ra mâu thuẫn như chị T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị là do chị T có thái độ hỗn náo với mẹ chồng, khi nói chuyện thường nói trống không, vắng tục, không đúng đạo làm dâu, làm con. Chị T còn nghe lời mẹ đẻ và di ruột xui bỏ anh, anh có khuyên chị T vì các con mà chung sống cho hạnh phúc nhưng chị T không nghe nên anh chị hay cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung như chị T bày. Anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), không

yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, còn cháu Q để anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh và chị T không có gì chung, anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

* ***Người làm chứng bà Phạm Thu N trình bày:*** Bà là mẹ đẻ chị T, anh T1 là con rể bà. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 là do anh chị không cùng chung quan điểm sống. Anh T1 có tính gia trưởng, chị T đi đâu phải xin phép, nếu không thì anh sẽ chửi bới, đánh đập. Nhiều lần anh chị còn đánh nhau, chửi nhau tại nhà bà. Vợ chồng bà đã khuyên bảo nhưng anh T1 không thay đổi. Khoảng tháng 8 năm 2022, chị T đã đưa con chung của anh chị là cháu Trần Đức D về nhà bà sinh sống, cháu Trần Đức Q thì ở cùng anh T1. Anh chị ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh T1 có đến thăm con nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục cãi nhau. Việc ly hôn hay không bà để anh chị tự quyết định.

* ***Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:*** Chị Nguyễn Lê T và anh Trần Văn T1 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên vào ngày 29/3/2019. Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị chính quyền địa phương không nắm được. Chị T đã đưa 01 con chung của anh chị là cháu Trần Đức D sinh năm 2022 về nhà bố mẹ đẻ ở, 01 người con còn lại của anh chị là cháu Trần Đức Q sinh năm 2022 ở cùng anh T1 đã khoảng 01 năm nay. Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Lê T giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1 và xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, còn cháu Q để anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), chị và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung

* Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, HĐXX không thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người làm chứng đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho chị T ly hôn anh T1.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Trần Đức D sinh ngày 28/6/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Đức Q sinh ngày 28/6/2022 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Người làm chứng bà Phạm Thu N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Lệ T và anh Trần Văn T1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên số 19, ngày 29/3/2019 nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Tháng 9 năm 2022 chị T đã đưa 01 con chung của anh chị về nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên sinh sống. Từ đó đến nay, anh T1 có đến thăm nom con chung nhưng anh chị vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Như vậy, có thể xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã không còn, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[3]. *Về con chung*: Chị T và anh T1 có 02 con chung là cháu Trần Đức D và cháu Trần Đức Q đều sinh ngày 28/6/2022. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, cháu Q để anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Tuy cả 02 con chung của chị T và anh T1 đều dưới 36 tháng tuổi nhưng nếu để chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung thì sẽ rất vất vả, khó khăn cho chị và không đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng, phát triển toàn diện của

cả hai con chung trong khi điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị T và anh T1 là ngang nhau. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung của vợ chồng là phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế về chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh, chị nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Trần Đức D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Đức Q cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 2 Điều 229; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lê T, xử cho chị T được ly hôn anh Trần Văn T1.

- Về con chung: Giao cháu Trần Đức D sinh ngày 28/6/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Đức Q sinh ngày 28/6/2022 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T1, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Lệ T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0010818 ngày 27/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN